SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I ( 2024 - 2025)**

**Trường THPT Đỗ  Đăng Tuyển Môn:** Giáo dục Kinh tế & Pháp luật 10.

*(Đề này có 2 trang)***Thời gian:** *45 phút(không kể thời gian phát đề)*

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

Họ và tên:................................................................SBD........... **Mã Đề 801**

**I.Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn*( 6 điểm):****Học sinh trả lời từ câu 1-18, chọn 1 phương án đúng.*

**Câu 1**: Toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước được coi là gì?

**A.** Kinh phí dự trù.  **B.** Ngân sách nhà nước**.  C**. Thuế.  **D.** Kinh phí phát sinh.

**Câu 2:** Đâu không phải là nội dung về vai trò của ngân sách nhà nước?

**A**. Công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.

**B**. Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,... và một số nhiệm vụ đột

xuất, cấp thiết.

**C.** Tạo dựng các quỹ hỗ trợ cho người nghèo.

**D**. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

**Câu 3**: Nội dung nào sau đây không phải đặc trưng của ngân sách nhà nước?

1. Ngân sách nhà nước bao gồm toàn bộ các khoản thu chi được dự toán và thực hiện trong một

thời gian nhất định.

**B**. Ngân sách nhà nước được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**C**. Ngân sách nhà nước được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu bảo đảm về mặt tài chính cho

việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước vì lợi ích chung của quốc gia.

**D.** Ngân sách nhà nước là văn bản tài chính mô tả các khoản thu và chi của Nhà nước.

**Câu 4:** Thuế là

**A**.một khoản tiền mà các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh tự nguyện nộp cho Nhà

nước.

**B.**một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân

theo quy định của các luật thuế.

**C**.một khoản tiền mà các cơ sở sản xuất kinh doanh thu lãi từ người mua hàng.

**D**.một khoản tiền mà người dân phải trả khi sử dụng các dịch vụ công cộng theo quy định của

các luật thuế

**Câu 5**: Thuế trực thu là gì?

**A**. Thuế tính trên giá trị của hàng hóa trên thị trường.

**B.** Thuế gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

**C.** Thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế.

**D.** Thuế điều tiết trực tiếp vào giá cả của hàng hoá trên thị trường.

**Câu 6**: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập

để nộp vào ngân sách nhà nước gọi là

**A**.thuế giá trị gia tăng. **B**.thuế thu nhập cá nhân*.*

**C.**thuế tiêu thụ đặc biệt. **D**.thuế nhập khẩu.

**Câu 7:** Nguồn thu chủ yếu nhất của ngân sách nhà nước là

**A**. phí. **B**. thuế**. C**. vốn đầu tư nước ngoài. **D.** lệ phí.

**Câu 8**: Sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích

**A.** thu được lợi nhuận. **B**.thu hút vốn đầu tư. **C.**hỗ trợ xã hội. **D**.tăng năng suất lao động.

**Câu 9**: Phương án nào sau đây là một trong những vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A**. Hỗ trợ người tiêu dùng lựa chọn loại hàng hóa phù hợp với nhu cầu.

**B**. Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong quá trình sản xuất.

**C**. Tạo điều kiện phát huy hết những tiềm năng của nền kinh tế quốc dân.

**D**. Làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**Câu 10:** Phương án nào sau đây không thuộc vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A**. Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. **B**. Nâng cao thu nhập cho người lao động.

**C.** Cung ứng sản phẩm hàng hoá/dịch vụ. **D**. Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người

**Câu 11:** Theo quy định của pháp luật, công dân đủ từ bao nhiêu tuổi trở lên được phép đăng ký kinh doanh? **A.** 18 tuổi. **B**. 19 tuổi**. C**. 20 tuổi. **D**. 21 tuổi.

**Câu 12**: Nội dung nào dưới đây không phải đặc điểm cơ bản của tín dụng?

**A**. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **B**. Dựa trên sự tin tưởng.

**C.** Có tính tạm thời. **D**. Chỉ cần hoàn trả gốc hoặc lãi.

**Câu 13:** Khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi người vay theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc và lãi được gọi là gì?

**A.** Hỗ trợ. . **B.** Tín dụng. **C.** Trả góp. **D.** Vay vốn

**Câu 14:** Nhận định nào sau đây đúng khi bàn về tín dụng

A.Người vay phải trả một khoản lãi theo quy định.

**B**. Khi vay tín dụng không nhất thiết phải trả lãi.

**C.** Người vay tín dụng có thể vay không giới hạn số tiền.

**D.** Nợ tín dụng là một khoản nợ xấu.

**Câu 15**:  Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và tín dụng được gọi là

**A.** tiền hỗ trợ cho người làm hồ sơ vay tín dụng. **B**. tiền phí phải trả cho khoản vay tín dụng.

**C**. tiền lãi phải trả cho khoản mua tín dụng. **D**. tiền bồi thường cho chủ thể vay tín dụng.

**Câu 16:** Cho vay tín chấp là hình thức cho vay dựa vào

**A**. uy tín của người vay, nhưng cần tài sản bảo đảm.

**B**. uy tín của người cho vay, không cần tài sản bảo đảm.

**C.** uy tín của người cho vay, cần tài sản bảo đảm.

**D.** uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm.

**Câu 17**: Phương án nào sau đây là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Thủ tục vay phức tạp. **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay. **D.** Mức lãi vay khá thấp.

**Câu 18:** Phương án nào sau đây không là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay.  **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Thủ tục vay đơn giản. **D**. Thời hạn cho vay ngắn.

**II.Phần trắc nghiệm đúng, Sai( 2 điểm):** *trả lời từ**câu 1 – 2*, *trong các ý a,b,c,d học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1(1 điểm):** Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a.** Mục đích hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp là kinh doanh.

**b**. Trong nền sản xuất xã hội, doanh nghiệp là một đơn vị tạo điều kiện để con người được lao động.

**c**. Hộ kinh doanh cần thỏa mãn các điều kiện như: là hộ đăng ký kinh doanh tại một địa điểm nhất định; không có con dấu, tự chịu trách nghiệm bằng toàn bộ tài sản của mình trong các quan hệ nhân sự và sử dụng thương xuyên dưới 10 lao động.

**d**. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do nhiều cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

**Câu 2(1 điểm):** Trách nhiệm của người vay tín chấp là gì? Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân.

**b**. Cung cấp giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng.

**c**. Chỉ phải trả đủ vốn vay đúng theo thời hạn.

**d**. Có thể ra thêm hạn vay nếu không đủ tiền trả theo thời hạn.

**III.Phần tự luận( 2 điểm):**

**Câu 1*(1 điểm):*** Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

**Câu 2*(1 điểm):*** Hãy so sánh sự chênh lệch giữa thanh toán một lần và mua trả góp? Em nên lựa chọn hình thức thanh toán nào có lợi hơn?

---Hết---

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I ( 2024-2025)**

**Trường THPT Đỗ  Đăng Tuyển Môn:** Giáo dục Kinh tế & Pháp luật 10.

*(Đề này có 2 trang)* **Thời gian:** *45 phút(không kể thời gian phát đề)*

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

Họ và tên**:**..............................................................SBD.......... **Mã Đề 802**

**I.Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn ( 6 điểm):** *Học sinh trả lời từ câu 1-18, chọn 1 phương án đúng.*

**Câu 1**: Ngân sách nhà nước do cơ quan nào quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đất nước?

**A**. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  **B.** cơ quan địa phương.

**C**. Chính phủ.  **D**. Chủ tịch nước.

**Câu 2**: Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở nào?

**A**. Luật Bảo vệ bí mất nhà nước.  **B**. Luật Ngân sách nhà nước.

**C**. Luật Bồi thường nhà nước. **D**. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

**Câu 3:** Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân hàng nhà nước?

**A.** quyền sử dụng.  **B**. quyền sở hữu

**C.** quyền quyết định.   **D.** quyền quyết định và sở hữu.

**Câu 4**: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân**. D**. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 5**: Thuế tính trên giá trị tăng thêm của ô tô phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B**. Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân. **D**. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 6**: Do doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu linh kiện để lắp ráp ô tô nên phải nộp thuế nào sau đây?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân. **D**. Thuế nhập khẩu.

**Câu 7:** Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng biện pháp đánh thuế suất cao đối với một số hàng hoá, dịch vụ đặc biệt, nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hóa, từ đó tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B**. Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế tiêu thụ đặc biệt. **D**. Thuế nhập khẩu.

**Câu 8**: Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích nào sau đây?

**A**. Đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. **B**. Thu lợi nhuận.

**C.** Phát triển kinh tế nhà nước. **D**. Cung ứng hàng hóa.

**Câu 9:** Hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận là hoạt động

**A**. tiêu thu sản phẩm. **B**. nghiên cứu kinh doanh.

**C**. sản xuất kinh doanh. **D**. hỗ trợ sản xuất.

**Câu 10:** Phương án nào sau đây là một trong những vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A.** Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong quá trình sản xuất.

**B**. Hỗ trợ người tiêu dùng lựa chọn loại hàng hóa phù hợp với nhu cầu.

**C**. Làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội

**D**. Tạo điều kiện phát huy hết những tiềm năng của nền kinh tế quốc dân.

**Câu 11:** Phương án nào sau đây không thuộc vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A.**Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. **B**.Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người

**C**.Cung ứng sản phẩm hàng hoá/dịch vụ. **D**.Nâng cao thu nhập cho người lao động.

**Câu 12:** Cơ sở nào là nơi tập trung những khoản vốn lớn thông qua nhận các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội rồi cung cấp vốn cho những người

muốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đòi hỏi người vay phải sử dụng hiệu quả vốn vay?

**A.** Ngân hàng. **B**. Cơ sở vay nặng lãi. **C**. Doanh nghiệp. **D**. Chi cục thuế.

**Câu 13:** Việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định là nói đến đặc điểm nào sau đây của tín dụng?

**A**. Dựa trên sự tin tưởng. **B.** Có tính tạm thời.

**C**. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **D**. Có tính thời hạn.

**Câu 14**: Phương án nào sau đây không thuộc một trong những nội dung của tín dụng?

**B**. Dựa trên hợp đồng. **B**. Có tính ổn định cao

**C.** Có tính pháp lí cao. **D**. Có tính hấp dẫn**.**

**Câu 15**: Việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn được gọi là

**A**. tín dụng ngân hàng. **B**. tín dụng.

**C.** giao dịch điện tử. **D**. giao dịch ngân hàng.

**Câu 16:**  Tín dụng ngân hàng là việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng

**A**. chi trả một nửa gốc và lại khi đến hạn. **B.** chi trả 50% lãi khi đến hạn.

**C**. hoàn trả toàn bộ tiền gốc. **D**. hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn.

**Câu 17**:  Phương án nào sau đây là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

**A**. Dựa trên cơ sở lòng tin. **B**. Không giới hạn thời gian vay.

**C.** Chỉ cần trả tiền gốc. **D.** Không tiềm ẩn rủi ro.

**Câu 18**: Phương án nào sau đây không phải là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

**A.** Dựa trên cơ sở lòng tin. **B.** Có tính thời hạn.

**C.** Phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **D**. Không có tính thời hạn.

**II.Phần trắc nghiệm đúng, sai(2 điểm)** *trả lời từ**câu 1 – 2*, *trong các ý a,b,c,d học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1(1 điểm):** Lựa chọn đúng, sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Bản chất của quan hệ tín dụng là quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người vay trong một thời gian nhất định có trả cả vốn lẫn lãi.

**b**. Đặc điểm của tín dụng là khi đến hạn người vay trả đủ tiền lãi sẽ được kéo dài thêm thời hạn cho vay.

**c**. Tín dụng là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của nhà nước.

**d**. Việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định là nói đến tính thời hạn của tín dụng.

**Câu 2(1 điểm):** Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.

**b.** Thuế là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.

**c.** Thuế trực thu là thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nội thuế.

**d**. Thuế gián thu là thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

**III.Phần tự luận( 2 điểm):**

**Câu 1(*1 điểm):*** Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

**Câu 2 *( 1 điểm):*** Vì sao chúng ta phải có trách nhiệm khi vay tiền?

---Hết---

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I ( 2024-2025)**

**Trường THPT Đỗ  Đăng Tuyển Môn:** Giáo dục Kinh tế & Pháp luật 10.

*(Đề này có 2 trang)*  **Thời gian:** *45 phút(không kể thời gian phát đề)*

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

Họ và tên**:**...............................................................SBD.......... **Mã Đề 803**

**I.Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn(6 điểm):** *Học sinh trả lời từ câu 1-18, chọn 1 phương án đúng.*

**Câu 1**: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập

để nộp vào ngân sách nhà nước gọi là

**A**.thuế giá trị gia tăng. **B**.thuế thu nhập cá nhân*.* **C.**thuế tiêu thụ đặc biệt. **D**.thuế nhập khẩu.

**Câu 2:** Nguồn thu chủ yếu nhất của ngân sách nhà nước là

**A**. phí. **B**. thuế**. C**. vốn đầu tư nước ngoài. **D.** lệ phí.

**Câu 3**: Sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích

**A.** thu được lợi nhuận. **B**.thu hút vốn đầu tư. **C.**hỗ trợ xã hội. **D**.tăng năng suất lao động.

**Câu 4**: Phương án nào sau đây là một trong những vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A**. Hỗ trợ người tiêu dùng lựa chọn loại hàng hóa phù hợp với nhu cầu.

**B**. Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong quá trình sản xuất.

**C**. Tạo điều kiện phát huy hết những tiềm năng của nền kinh tế quốc dân.

**D**. Làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**Câu 5:** Phương án nào sau đây không thuộc vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A**. Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. **B**. Nâng cao thu nhập cho người lao động.

**C.** Cung ứng sản phẩm hàng hoá/dịch vụ. **D**. Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người

**Câu 6**: Toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước được coi là gì?

**A.** Kinh phí dự trù.  **B.** Ngân sách nhà nước**.  C**. Thuế.  **D.** Kinh phí phát sinh.

**Câu 7:** Đâu không phải là nội dung về vai trò của ngân sách nhà nước?

**A**. Công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.

**B**. Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,... và một số nhiệm vụ đột

xuất, cấp thiết.

**C.** Tạo dựng các quỹ hỗ trợ cho người nghèo.

**D**. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

**Câu 8**: Nội dung nào sau đây không phải đặc trưng của ngân sách nhà nước?

**A**.Ngân sách nhà nước bao gồm toàn bộ các khoản thu chi được dự toán và thực hiện trong một

thời gian nhất định.

**B**. Ngân sách nhà nước được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**C**. Ngân sách nhà nước được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu bảo đảm về mặt tài chính cho

việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước vì lợi ích chung của quốc gia.

**D.** Ngân sách nhà nước là văn bản tài chính mô tả các khoản thu và chi của Nhà nước.

**Câu 9:** Thuế là

**A**.một khoản tiền mà các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh tự nguyện nộp cho Nhà

nước.

**B.**một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân

theo quy định của các luật thuế.

**C**.một khoản tiền mà các cơ sở sản xuất kinh doanh thu lãi từ người mua hàng.

**D**.một khoản tiền mà người dân phải trả khi sử dụng các dịch vụ công cộng theo quy định của

các luật thuế

**Câu 10**: Thuế trực thu là gì?

**A**. Thuế tính trên giá trị của hàng hóa trên thị trường.

**B.** Thuế gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

**C.** Thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế.

**D.** Thuế điều tiết trực tiếp vào giá cả của hàng hoá trên thị trường.

**Câu 11**:  Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và tín dụng được gọi là

**A.** tiền hỗ trợ cho người làm hồ sơ vay tín dụng. **B**. tiền phí phải trả cho khoản vay tín dụng.

**C**. tiền lãi phải trả cho khoản mua tín dụng. **D**. tiền bồi thường cho chủ thể vay tín dụng.

**Câu 12:** Cho vay tín chấp là hình thức cho vay dựa vào

**A**. uy tín của người vay, nhưng cần tài sản bảo đảm.

**B**. uy tín của người cho vay, không cần tài sản bảo đảm.

**C.** uy tín của người cho vay, cần tài sản bảo đảm.

**D.** uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm.

**Câu 13**: Phương án nào sau đây là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Thủ tục vay phức tạp. **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay. **D.** Mức lãi vay khá thấp.

**Câu 14:** Phương án nào sau đây không là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay.  **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Thủ tục vay đơn giản. **D**. Thời hạn cho vay ngắn.

**Câu 15:** Theo quy định của pháp luật, công dân đủ từ bao nhiêu tuổi trở lên được phép đăng ký kinh doanh? **A.** 18 tuổi. **B**. 19 tuổi**. C**. 20 tuổi. **D**. 21 tuổi.

**Câu 16**: Nội dung nào dưới đây không phải đặc điểm cơ bản của tín dụng?

**A**. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **B**. Dựa trên sự tin tưởng.

**C.** Có tính tạm thời. **D**. Chỉ cần hoàn trả gốc hoặc lãi.

**Câu 17:** Khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi người vay theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc và lãi được gọi là gì?

**A.** Hỗ trợ. . **B.** Tín dụng. **C.** Trả góp. **D.** Vay vốn

**Câu 18:** Nhận định nào sau đây đúng khi bàn về tín dụng

A.Người vay phải trả một khoản lãi theo quy định.

**B**. Khi vay tín dụng không nhất thiết phải trả lãi.

**C**. Người vay tín dụng có thể vay không giới hạn số tiền.

**D.** Nợ tín dụng là một khoản nợ xấu.

**II.Phần trắc nghiệm đúng, Sai( 2 điểm)** *trả lời từ**câu 1 – 2*, *trong các ý a,b,c,d học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1(1 điểm):** Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a.** Mục đích hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp là kinh doanh.

**b**. Trong nền sản xuất xã hội, doanh nghiệp là một đơn vị tạo điều kiện để con người được lao động.

**c**. Hộ kinh doanh cần thỏa mãn các điều kiện như: là hộ đăng ký kinh doanh tại một địa điểm nhất định; không có con dấu, tự chịu trách nghiệm bằng toàn bộ tài sản của mình trong các quan hệ nhân sự và sử dụng thương xuyên dưới 10 lao động.

**d**. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do nhiều cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

**Câu 2(1 điểm):** Trách nhiệm của người vay tín chấp là gì? Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân.

**b**. Cung cấp giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng.

**c**. Chỉ phải trả đủ vốn vay đúng theo thời hạn.

**d**. Có thể ra thêm hạn vay nếu không đủ tiền trả theo thời hạn.

**III.Phần tự luận( 2 điểm):**

**Câu 1*(1 điểm):*** Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

**Câu 2*(1 điểm):*** Hãy so sánh sự chênh lệch giữa thanh toán một lần và mua trả góp? Em nên lựa chọn hình thức thanh toán nào có lợi hơn?

---Hết---

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I ( 2024-2025)**

**Trường THPT Đỗ  Đăng Tuyển Môn:** Giáo dục Kinh tế & Pháp luật 10.

*(Đề này có 2 trang)* **Thời gian:** *45 phút(không kể thời gian phát đề)*

Họ và tên**:**…............................................….........SBD…....... **Mã Đề 804**

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

**I.Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn(6 điểm)** *Học sinh trả lời từ câu 1-18, chọn 1 phương án đúng.*

**Câu 1**: Do doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu linh kiện để lắp ráp ô tô nên phải nộp thuế nào sau đây?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân. **D**. Thuế nhập khẩu.

**Câu 2:** Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng biện pháp đánh thuế suất cao đối với một số hàng hoá, dịch vụ đặc biệt, nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hóa, từ đó tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B**. Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế tiêu thụ đặc biệt. **D**. Thuế nhập khẩu.

**Câu 3**: Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích nào sau đây?

**A**. Đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. **B**. Thu lợi nhuận.

**C.** Phát triển kinh tế nhà nước. **D**. Cung ứng hàng hóa.

**Câu 4:** Hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận là hoạt động

**A**. tiêu thu sản phẩm. **B**. nghiên cứu kinh doanh.

**C**. sản xuất kinh doanh. **D**. hỗ trợ sản xuất.

**Câu 5:** Phương án nào sau đây là một trong những vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A.** Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong quá trình sản xuất.

**B**. Hỗ trợ người tiêu dùng lựa chọn loại hàng hóa phù hợp với nhu cầu.

**C**. Làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**D**. Tạo điều kiện phát huy hết những tiềm năng của nền kinh tế quốc dân.

**Câu 6**: Việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn được gọi là

**A**. tín dụng ngân hàng. **B**. tín dụng.

**C.** giao dịch điện tử. **D**. giao dịch ngân hàng.

**Câu 7:**  Tín dụng ngân hàng là việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng

**A**. chi trả một nửa gốc và lại khi đến hạn. **B.** chi trả 50% lãi khi đến hạn.

**C**. hoàn trả toàn bộ tiền gốc. **D**. hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn.

**Câu 8**:  Phương án nào sau đây là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

**A**. Dựa trên cơ sở lòng tin. **B**. Không giới hạn thời gian vay.

**C.** Chỉ cần trả tiền gốc. **D.** Không tiềm ẩn rủi ro.

**Câu 9**: Phương án nào sau đây không phải là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

**A.** Dựa trên cơ sở lòng tin. **B.** Có tính thời hạn.

**C.** Phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **D**. Không có tính thời hạn.

**Câu 10**: Ngân sách nhà nước do cơ quan nào quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đất nước?

**A**. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  **B.** cơ quan địa phương.

**C**. Chính phủ.  **D**. Chủ tịch nước.

**Câu 11**: Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở nào?

**A**. Luật Bảo vệ bí mất nhà nước.  **B**. Luật Ngân sách nhà nước.

**C**. Luật Bồi thường nhà nước. **D**. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

**Câu 12:** Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân hàng nhà nước?

**A.** quyền sử dụng.  **B**. quyền sở hữu

**C.** quyền quyết định.    **D.** quyền quyết định và sở hữu.

**Câu 13**: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân**. D**. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 14**: Thuế tính trên giá trị tăng thêm của ô tô phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B**. Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân. **D**. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 15:** Phương án nào sau đây không thuộc vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A.**Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. **B**.Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người

**C**.Cung ứng sản phẩm hàng hoá/dịch vụ. **D**.Nâng cao thu nhập cho người lao động.

**Câu 16:** Cơ sở nào là nơi tập trung những khoản vốn lớn thông qua nhận các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội rồi cung cấp vốn cho những người muốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đòi hỏi người vay phải sử dụng hiệu quả vốn vay?

**A.** Ngân hàng. **B**. Cơ sở vay nặng lãi. **C**. Doanh nghiệp. **D**. Chi cục thuế.

**Câu 17:** Việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định là nói đến đặc điểm nào sau đây của tín dụng?

**A**. Dựa trên sự tin tưởng. **B.** Có tính tạm thời.

**C**. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **D**. Có tính thời hạn.

**Câu 18**: Phương án nào sau đây không thuộc một trong những nội dung của tín dụng?

**B**. Dựa trên hợp đồng. **B**. Có tính ổn định cao

**C.** Có tính pháp lí cao. **D**. Có tính hấp dẫn**.**

**II.Phần trắc nghiệm đúng, sai(2 điểm)** *trả lời từ**câu 1 – 2*, *trong các ý a,b,c,d học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1(1 điểm):** Lựa chọn đúng, sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Bản chất của quan hệ tín dụng là quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người vay trong một thời gian nhất định có trả cả vốn lẫn lãi.

**b**. Đặc điểm của tín dụng là khi đến hạn người vay trả đủ tiền lãi sẽ được kéo dài thêm thời hạn cho vay.

**c**. Tín dụng là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của nhà nước.

**d**. Việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định là nói đến tính thời hạn của tín dụng.

**Câu 2(1 điểm):** Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.

**b.** Thuế là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.

**c.** Thuế trực thu là thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nội thuế.

**d**. Thuế gián thu là thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

**III.Phần tự luận( 2 điểm):**

**Câu 1(*1 điểm):*** Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

**Câu 2 *( 1 điểm):*** Vì sao chúng ta phải có trách nhiệm khi vay tiền?

---Hết---

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I ( 2024-2025)**

**Trường THPT Đỗ  Đăng Tuyển Môn:** Giáo dục Kinh tế & Pháp luật 10.

*(Đề này có 2 trang)* **Thời gian:** *45 phút(không kể thời gian phát đề)*

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

Họ và tên**:**….................................................….........SBD…....... **Mã Đề 805**

**I.Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn(6 điểm)** *Học sinh trả lời từ câu 1-18, chọn 1 phương án đúng.*

**Câu 1:** Phương án nào sau đây không thuộc vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A.**Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. **B**.Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người

**C**.Cung ứng sản phẩm hàng hoá/dịch vụ. **D**.Nâng cao thu nhập cho người lao động.

**Câu 2:** Cơ sở nào là nơi tập trung những khoản vốn lớn thông qua nhận các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội rồi cung cấp vốn cho những người muốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đòi hỏi người vay phải sử dụng hiệu quả vốn vay?

**A.** Ngân hàng. **B**. Cơ sở vay nặng lãi. **C**. Doanh nghiệp. **D**. Chi cục thuế.

**Câu 3:** Việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định là nói đến đặc điểm nào sau đây của tín dụng?

**A**. Dựa trên sự tin tưởng. **B.** Có tính tạm thời.

**C**. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **D**. Có tính thời hạn.

**Câu 4**: Phương án nào sau đây không thuộc một trong những nội dung của tín dụng?

**A.**Dựa trên hợp đồng. **B**.Có tính ổn định cao **C.**Có tính pháp lí cao. **D**.Có tính hấp dẫn**.**

**Câu 5**: Thuế trực thu là gì?

**A**. Thuế tính trên giá trị của hàng hóa trên thị trường.

**B.** Thuế gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

**C.** Thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế.

**D.** Thuế điều tiết trực tiếp vào giá cả của hàng hoá trên thị trường.

**Câu 6**: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập

để nộp vào ngân sách nhà nước gọi là

**A**.thuế giá trị gia tăng. **B**.thuế thu nhập cá nhân*.* **C.**thuế tiêu thụ đặc biệt. **D**.thuế nhập khẩu.

**Câu 7:** Nguồn thu chủ yếu nhất của ngân sách nhà nước là

**A**. phí. **B**. thuế**. C**. vốn đầu tư nước ngoài. **D.** lệ phí.

**Câu 8**: Sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích

**A.** thu được lợi nhuận. **B**.thu hút vốn đầu tư. **C.**hỗ trợ xã hội. **D**.tăng năng suất lao động.

**Câu 9**: Phương án nào sau đây là một trong những vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A**. Hỗ trợ người tiêu dùng lựa chọn loại hàng hóa phù hợp với nhu cầu.

**B**. Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong quá trình sản xuất.

**C**. Tạo điều kiện phát huy hết những tiềm năng của nền kinh tế quốc dân.

**D**. Làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**Câu 10:** Phương án nào sau đây không thuộc vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A**. Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. **B**. Nâng cao thu nhập cho người lao động.

**C.** Cung ứng sản phẩm hàng hoá/dịch vụ. **D**. Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người

**Câu 11**: Toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước được coi là gì?

**A.** Kinh phí dự trù.  **B.** Ngân sách nhà nước**.  C**. Thuế.  **D.** Kinh phí phát sinh.

**Câu 12:** Đâu không phải là nội dung về vai trò của ngân sách nhà nước?

**A**. Công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.

**B**. Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,... và một số nhiệm vụ đột

xuất, cấp thiết.

**C.** Tạo dựng các quỹ hỗ trợ cho người nghèo.

**D**. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

**Câu 13**: Nội dung nào sau đây không phải đặc trưng của ngân sách nhà nước?

**A**.Ngân sách nhà nước bao gồm toàn bộ các khoản thu chi được dự toán và thực hiện trong một thời gian nhất định.

**B**. Ngân sách nhà nước được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**C**. Ngân sách nhà nước được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu bảo đảm về mặt tài chính

cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước vì lợi ích chung của quốc gia.

**D.** Ngân sách nhà nước là văn bản tài chính mô tả các khoản thu và chi của Nhà nước.

**Câu 14:** Thuế là

**A**.một khoản tiền mà các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh tự nguyện nộp cho Nhà

nước.

**B.**một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân

theo quy định của các luật thuế.

**C**.một khoản tiền mà các cơ sở sản xuất kinh doanh thu lãi từ người mua hàng.

**D**.một khoản tiền mà người dân phải trả khi sử dụng các dịch vụ công cộng theo quy định của

các luật thuế

**Câu 15**:  Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và tín dụng được gọi là

**A.** tiền hỗ trợ cho người làm hồ sơ vay tín dụng. **B**. tiền phí phải trả cho khoản vay tín dụng.

**C**. tiền lãi phải trả cho khoản mua tín dụng. **D**. tiền bồi thường cho chủ thể vay tín dụng.

**Câu 16:** Cho vay tín chấp là hình thức cho vay dựa vào

**A**. uy tín của người vay, nhưng cần tài sản bảo đảm.

**B**. uy tín của người cho vay, không cần tài sản bảo đảm.

**C.** uy tín của người cho vay, cần tài sản bảo đảm.

**D.** uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm.

**Câu 17**: Phương án nào sau đây là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Thủ tục vay phức tạp. **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay. **D.** Mức lãi vay khá thấp.

**Câu 18:** Phương án nào sau đây không là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay.  **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Thủ tục vay đơn giản. **D**. Thời hạn cho vay ngắn.

**II.Phần trắc nghiệm đúng, Sai( 2 điểm)** *trả lời từ**câu 1 – 2*, *trong các ý a,b,c,d học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1(1 điểm):** Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a.** Mục đích hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp là kinh doanh.

**b**. Trong nền sản xuất xã hội, doanh nghiệp là một đơn vị tạo điều kiện để con người được lao động.

**c**. Hộ kinh doanh cần thỏa mãn các điều kiện như: là hộ đăng ký kinh doanh tại một địa điểm nhất định; không có con dấu, tự chịu trách nghiệm bằng toàn bộ tài sản của mình trong các quan hệ nhân sự và sử dụng thương xuyên dưới 10 lao động.

**d**. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do nhiều cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

**Câu 2(1 điểm):** Trách nhiệm của người vay tín chấp là gì? Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân.

**b**. Cung cấp giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng.

**c**. Chỉ phải trả đủ vốn vay đúng theo thời hạn.

**d**. Có thể ra thêm hạn vay nếu không đủ tiền trả theo thời hạn.

**III.Phần tự luận( 2 điểm):**

**Câu 1*(1 điểm):*** Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

**Câu 2*(1 điểm):*** Hãy so sánh sự chênh lệch giữa thanh toán một lần và mua trả góp? Em nên lựa chọn hình thức thanh toán nào có lợi hơn?

---Hết---

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I ( 2024-2025)**

**Trường THPT Đỗ  Đăng Tuyển Môn:** Giáo dục Kinh tế & Pháp luật 10.

*(Đề này có 2 trang)***Thời gian:** *45 phút(không kể thời gian phát đề)*

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

Họ và tên:..............................................................SBD.......... **Mã Đề 806**

**I.Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn(6 điểm** *Học sinh trả lời từ câu 1-18, chọn 1 phương án đúng.*

**Câu 1:** Phương án nào sau đây không thuộc vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A.**Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. **B**.Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người

**C**.Cung ứng sản phẩm hàng hoá/dịch vụ. **D**.Nâng cao thu nhập cho người lao động.

**Câu 2:** Cơ sở nào là nơi tập trung những khoản vốn lớn thông qua nhận các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội rồi cung cấp vốn cho những người muốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đòi hỏi người vay phải sử dụng hiệu quả vốn vay?

**A.** Ngân hàng. **B**. Cơ sở vay nặng lãi. **C**. Doanh nghiệp. **D**. Chi cục thuế.

**Câu 3:** Việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định là nói đến đặc điểm nào sau đây của tín dụng?

**A**. Dựa trên sự tin tưởng. **B.** Có tính tạm thời.

**C**. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **D**. Có tính thời hạn.

**Câu 4**: Phương án nào sau đây không thuộc một trong những nội dung của tín dụng?

**B**. Dựa trên hợp đồng. **B**. Có tính ổn định cao

**C.** Có tính pháp lí cao. **D**. Có tính hấp dẫn**.**

**Câu 5**: Do doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu linh kiện để lắp ráp ô tô nên phải nộp thuế nào sau đây?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân. **D**. Thuế nhập khẩu.

**Câu 6:** Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng biện pháp đánh thuế suất cao đối với một số hàng hoá, dịch vụ đặc biệt, nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hóa, từ đó tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B**. Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế tiêu thụ đặc biệt. **D**. Thuế nhập khẩu.

**Câu 7**: Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích nào sau đây?

**A**. Đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. **B**. Thu lợi nhuận.

**C.** Phát triển kinh tế nhà nước. **D**. Cung ứng hàng hóa.

**Câu 8:** Hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận là hoạt động

**A**. tiêu thu sản phẩm. **B**. nghiên cứu kinh doanh.

**C**. sản xuất kinh doanh. **D**. hỗ trợ sản xuất.

**Câu 9:** Phương án nào sau đây là một trong những vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A.** Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong quá trình sản xuất.

**B**. Hỗ trợ người tiêu dùng lựa chọn loại hàng hóa phù hợp với nhu cầu.

**C**. Làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**D**. Tạo điều kiện phát huy hết những tiềm năng của nền kinh tế quốc dân.

**Câu 10**: Ngân sách nhà nước do cơ quan nào quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đất nước?

**A**. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  **B.** cơ quan địa phương.

**C**. Chính phủ.  **D**. Chủ tịch nước.

**Câu 11**: Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở nào?

**A**. Luật Bảo vệ bí mất nhà nước.  **B**. Luật Ngân sách nhà nước.

**C**. Luật Bồi thường nhà nước. **D**. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

**Câu 12:** Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân hàng nhà nước?

**A.** quyền sử dụng.  **B**. quyền sở hữu

**C.** quyền quyết định.    **D.** quyền quyết định và sở hữu.

**Câu 13**: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân**. D**. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 14**: Thuế tính trên giá trị tăng thêm của ô tô phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B**. Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân. **D**. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 15**: Việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn được gọi là

**A**. tín dụng ngân hàng. **B**. tín dụng.

**C.** giao dịch điện tử. **D**. giao dịch ngân hàng.

**Câu 16:**  Tín dụng ngân hàng là việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng

**A**. chi trả một nửa gốc và lại khi đến hạn. **B.** chi trả 50% lãi khi đến hạn.

**C**. hoàn trả toàn bộ tiền gốc. **D**. hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn.

**Câu 17**:  Phương án nào sau đây là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

**A**. Dựa trên cơ sở lòng tin. **B**. Không giới hạn thời gian vay.

**C.** Chỉ cần trả tiền gốc. **D.** Không tiềm ẩn rủi ro.

**Câu 18**: Phương án nào sau đây không phải là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

**A.** Dựa trên cơ sở lòng tin. **B.** Có tính thời hạn.

**C.** Phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **D**. Không có tính thời hạn.

**II.Phần trắc nghiệm đúng, sai(2 điểm)** *trả lời từ**câu 1 – 2*, *trong các ý a,b,c,d học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1(1 điểm):** Lựa chọn đúng, sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Bản chất của quan hệ tín dụng là quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người vay trong một thời gian nhất định có trả cả vốn lẫn lãi.

**b**. Đặc điểm của tín dụng là khi đến hạn người vay trả đủ tiền lãi sẽ được kéo dài thêm thời hạn cho vay.

**c**. Tín dụng là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của nhà nước.

**d**. Việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định là nói đến tính thời hạn của tín dụng.

**Câu 2(1 điểm):** Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.

**b.** Thuế là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.

**c.** Thuế trực thu là thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nội thuế.

**d**. Thuế gián thu là thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

**III.Phần tự luận( 2 điểm):**

**Câu 1(*1 điểm):*** Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

**Câu 2 *( 1 điểm):*** Vì sao chúng ta phải có trách nhiệm khi vay tiền?

---Hết---

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I ( 2024-2025)**

**Trường THPT Đỗ  Đăng Tuyển Môn:** Giáo dục Kinh tế & Pháp luật 10.

*(Đề này có 2 trang)* **Thời gian:** *45 phút( không kể thời gian phát đề)*

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

Họ và tên:.............................................................SBD.......... **Mã Đề 807**

**I.Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn(6 điểm)** *Học sinh trả lời từ câu 1-18, chọn 1 phương án đúng.*

**Câu 1**:  Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và tín dụng được gọi là

**A.** tiền hỗ trợ cho người làm hồ sơ vay tín dụng. **B**. tiền phí phải trả cho khoản vay tín dụng.

**C**. tiền lãi phải trả cho khoản mua tín dụng. **D**. tiền bồi thường cho chủ thể vay tín dụng.

**Câu 2:** Cho vay tín chấp là hình thức cho vay dựa vào

**A**. uy tín của người vay, nhưng cần tài sản bảo đảm.

**B**. uy tín của người cho vay, không cần tài sản bảo đảm.

**C.** uy tín của người cho vay, cần tài sản bảo đảm.

**D.** uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm.

**Câu 3**: Phương án nào sau đây là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Thủ tục vay phức tạp. **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay. **D.** Mức lãi vay khá thấp.

**Câu 4:** Phương án nào sau đây không là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay.  **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Thủ tục vay đơn giản. **D**. Thời hạn cho vay ngắn.

**Câu 5**: Thuế trực thu là gì?

**A**. Thuế tính trên giá trị của hàng hóa trên thị trường.

**B.** Thuế gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

**C.** Thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế.

**D.** Thuế điều tiết trực tiếp vào giá cả của hàng hoá trên thị trường.

**Câu 6**: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập

để nộp vào ngân sách nhà nước gọi là

**A**.thuế giá trị gia tăng. **B**.thuế thu nhập cá nhân*.* **C.**thuế tiêu thụ đặc biệt. **D**.thuế nhập khẩu.

**Câu 7:** Nguồn thu chủ yếu nhất của ngân sách nhà nước là

**A**. phí. **B**. thuế**. C**. vốn đầu tư nước ngoài. **D.** lệ phí.

**Câu 8**: Sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích

**A.** thu được lợi nhuận. **B**.thu hút vốn đầu tư. **C.**hỗ trợ xã hội. **D**.tăng năng suất lao động.

**Câu 9**: Phương án nào sau đây là một trong những vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A**. Hỗ trợ người tiêu dùng lựa chọn loại hàng hóa phù hợp với nhu cầu.

**B**. Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong quá trình sản xuất.

**C**. Tạo điều kiện phát huy hết những tiềm năng của nền kinh tế quốc dân.

**D**. Làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**Câu 10:** Phương án nào sau đây không thuộc vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A**. Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. **B**. Nâng cao thu nhập cho người lao động.

**C.** Cung ứng sản phẩm hàng hoá/dịch vụ. **D**. Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người

**Câu 11**: Toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước được coi là gì?

**A.** Kinh phí dự trù.  **B.** Ngân sách nhà nước**.  C**. Thuế.  **D.** Kinh phí phát sinh.

**Câu 12:** Đâu không phải là nội dung về vai trò của ngân sách nhà nước?

**A**. Công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.

**B**. Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,... và một số nhiệm vụ đột

xuất, cấp thiết.

**C.** Tạo dựng các quỹ hỗ trợ cho người nghèo.

**D**. Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

**Câu 13**: Nội dung nào sau đây không phải đặc trưng của ngân sách nhà nước?

**A**.Ngân sách nhà nước bao gồm toàn bộ các khoản thu chi được dự toán và thực hiện trong một

thời gian nhất định.

**B**. Ngân sách nhà nước được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**C**. Ngân sách nhà nước được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu bảo đảm về mặt tài chính cho

việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước vì lợi ích chung của quốc gia.

**D.** Ngân sách nhà nước là văn bản tài chính mô tả các khoản thu và chi của Nhà nước.

**Câu 14:** Thuế là

**A**.một khoản tiền mà các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh tự nguyện nộp cho Nhà

nước.

**B.**một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân

theo quy định của các luật thuế.

**C**.một khoản tiền mà các cơ sở sản xuất kinh doanh thu lãi từ người mua hàng.

**D**.một khoản tiền mà người dân phải trả khi sử dụng các dịch vụ công cộng theo quy định của

các luật thuế

**Câu 15**:  Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và tín dụng được gọi là

**A.** tiền hỗ trợ cho người làm hồ sơ vay tín dụng. **B**. tiền phí phải trả cho khoản vay tín dụng.

**C**. tiền lãi phải trả cho khoản mua tín dụng. **D**. tiền bồi thường cho chủ thể vay tín dụng.

**Câu 16:** Cho vay tín chấp là hình thức cho vay dựa vào

**A**. uy tín của người vay, nhưng cần tài sản bảo đảm.

**B**. uy tín của người cho vay, không cần tài sản bảo đảm.

**C.** uy tín của người cho vay, cần tài sản bảo đảm.

**D.** uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm.

**Câu 17**: Phương án nào sau đây là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Thủ tục vay phức tạp. **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay. **D.** Mức lãi vay khá thấp.

**Câu 18:** Phương án nào sau đây không là đặc điểm của cho vay tín chấp?

**A**. Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay.  **B**. Số tiền vay không giới hạn.

**C**. Thủ tục vay đơn giản. **D**. Thời hạn cho vay ngắn.

**II.Phần trắc nghiệm đúng, Sai( 2 điểm)** *trả lời từ**câu 1 – 2*, *trong các ý a,b,c,d học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1(1 điểm):** Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a.** Mục đích hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp là kinh doanh.

**b**. Trong nền sản xuất xã hội, doanh nghiệp là một đơn vị tạo điều kiện để con người được lao động.

**c**. Hộ kinh doanh cần thỏa mãn các điều kiện như: là hộ đăng ký kinh doanh tại một địa điểm nhất định; không có con dấu, tự chịu trách nghiệm bằng toàn bộ tài sản của mình trong các quan hệ nhân sự và sử dụng thương xuyên dưới 10 lao động.

**d**. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do nhiều cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

**Câu 2(1 điểm):** Trách nhiệm của người vay tín chấp là gì? Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân.

**b**. Cung cấp giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng.

**c**. Chỉ phải trả đủ vốn vay đúng theo thời hạn.

**d**. Có thể ra thêm hạn vay nếu không đủ tiền trả theo thời hạn.

**III.Phần tự luận( 2 điểm):**

**Câu 1*(1 điểm):*** Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

**Câu 2*(1 điểm):*** Hãy so sánh sự chênh lệch giữa thanh toán một lần và mua trả góp? Em nên lựa chọn hình thức thanh toán nào có lợi hơn?

---Hết---

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I ( 2024-2025)**

**Trường THPT Đỗ  Đăng Tuyển Môn:** Giáo dục Kinh tế & Pháp luật 10.

*(Đề này có 2 trang)* **Thời gian:** *45 phút(không kể thời gian phát đề)*

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

Họ và tên:..............................................................SBD.......... **Mã Đề 808**

**I.Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn(6 điểm)** *Học sinh trả lời từ câu 1-18, chọn 1 phương án đúng.*

**Câu 1**: Việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn được gọi là

**A**. tín dụng ngân hàng. **B**. tín dụng.

**C.** giao dịch điện tử. **D**. giao dịch ngân hàng.

**Câu 2:**  Tín dụng ngân hàng là việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng

**A**. chi trả một nửa gốc và lại khi đến hạn. **B.** chi trả 50% lãi khi đến hạn.

**C**. hoàn trả toàn bộ tiền gốc. **D**. hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn.

**Câu 3**:  Phương án nào sau đây là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

**A**. Dựa trên cơ sở lòng tin. **B**. Không giới hạn thời gian vay.

**C.** Chỉ cần trả tiền gốc. **D.** Không tiềm ẩn rủi ro.

**Câu 4**: Phương án nào sau đây không phải là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

**A.** Dựa trên cơ sở lòng tin. **B.** Có tính thời hạn.

**C.** Phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **D**. Không có tính thời hạn.

**Câu 5:** Phương án nào sau đây không thuộc vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A.**Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. **B**.Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người

**C**.Cung ứng sản phẩm hàng hoá/dịch vụ. **D**.Nâng cao thu nhập cho người lao động.

**Câu 6:** Cơ sở nào là nơi tập trung những khoản vốn lớn thông qua nhận các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội rồi cung cấp vốn cho những người muốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đòi hỏi người vay phải sử dụng hiệu quả vốn vay?

**A.** Ngân hàng. **B**. Cơ sở vay nặng lãi. **C**. Doanh nghiệp. **D**. Chi cục thuế.

**Câu 7:** Việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định là nói đến đặc điểm nào sau đây của tín dụng?

**A**. Dựa trên sự tin tưởng. **B.** Có tính tạm thời.

**C**. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi. **D**. Có tính thời hạn.

**Câu 8**: Phương án nào sau đây không thuộc một trong những nội dung của tín dụng?

**B**. Dựa trên hợp đồng. **B**. Có tính ổn định cao

**C.** Có tính pháp lí cao. **D**. Có tính hấp dẫn**.**

**Câu 9**: Do doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu linh kiện để lắp ráp ô tô nên phải nộp thuế nào sau đây?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân. **D**. Thuế nhập khẩu.

**Câu 10:** Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng biện pháp đánh thuế suất cao đối với một số hàng hoá, dịch vụ đặc biệt, nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hóa, từ đó tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B**. Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế tiêu thụ đặc biệt. **D**. Thuế nhập khẩu.

**Câu 11**: Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích nào sau đây?

**A**. Đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. **B**. Thu lợi nhuận.

**C.** Phát triển kinh tế nhà nước. **D**. Cung ứng hàng hóa.

**Câu 12:** Hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận là hoạt động

**A**. tiêu thu sản phẩm. **B**. nghiên cứu kinh doanh.

**C**. sản xuất kinh doanh. **D**. hỗ trợ sản xuất.

**Câu 13:** Phương án nào sau đây là một trong những vai trò của sản xuất kinh doanh?

**A.** Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong quá trình sản xuất.

**B**. Hỗ trợ người tiêu dùng lựa chọn loại hàng hóa phù hợp với nhu cầu.

**C**. Làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**D**. Tạo điều kiện phát huy hết những tiềm năng của nền kinh tế quốc dân.

**Câu 14**: Ngân sách nhà nước do cơ quan nào quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đất nước?

**A**. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  **B.** cơ quan địa phương.

**C**. Chính phủ.  **D**. Chủ tịch nước.

**Câu 15**: Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở nào?

**A**. Luật Bảo vệ bí mất nhà nước.  **B**. Luật Ngân sách nhà nước.

**C**. Luật Bồi thường nhà nước. **D**. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

**Câu 16:** Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân hàng nhà nước?

**A.** quyền sử dụng.  **B**. quyền sở hữu

**C.** quyền quyết định.    **D.** quyền quyết định và sở hữu.

**Câu 17**: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân**. D**. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 18**: Thuế tính trên giá trị tăng thêm của ô tô phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A**. Thuế giá trị gia tăng. **B**. Thuế bảo vệ môi trường.

**C**. Thuế thu nhập cá nhân. **D**. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**II.Phần trắc nghiệm đúng, sai(2 điểm):** *trả lời từ**câu 1 – 2*, *trong các ý a,b,c,d học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1(1 điểm):** Lựa chọn đúng, sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Bản chất của quan hệ tín dụng là quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người vay trong một thời gian nhất định có trả cả vốn lẫn lãi.

**b**. Đặc điểm của tín dụng là khi đến hạn người vay trả đủ tiền lãi sẽ được kéo dài thêm thời hạn cho vay.

**c**. Tín dụng là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của nhà nước.

**d**. Việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định là nói đến tính thời hạn của tín dụng.

**Câu 2(1 điểm):** Lựa chọn đúng sai cho các ý **a, b, c, d.**

**a**. Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.

**b.** Thuế là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.

**c.** Thuế trực thu là thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nội thuế.

**d**. Thuế gián thu là thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

**III.Phần tự luận( 2 điểm):**

**Câu 1(*1 điểm):*** Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

**Câu 2 *( 1 điểm):*** Vì sao chúng ta phải có trách nhiệm khi vay tiền?

---Hết---

**ĐÁP ÁN**

**I phần trắc nghiệm (6 điểm):** mỗi đáp án đúng là 0.33 điểm

**801**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **B** | **A** | **D** | **B** | **C** | **B** | **B** | **A** | **D** | **B** | **A** |
| **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |  |  |  |  |
| **D** | **B** | **A** | **C** | **D** | **C** | **B** |  |  |  |  |

**II. Phần đúng sai(2 điểm)**

**Câu 1 Câu 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **Đ** | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** | **b** | **Đ** |
| **c** | **Đ** | **c** | **S** |
| **d** | **S** | **d** | **S** |

**802**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **A** | **B** | **D** | **C** | **A** | **D** | **C** | **B** | **C** | **C** | **D** |
| **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |  |  |  |  |
| **A** | **B** | **D** | **A** | **D** | **A** | **D** |  |  |  |  |

**II. Phần đúng sai( 2 điểm)**

**Câu 1 Câu 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **Đ** | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** | **b** | **S** |
| **c** | **Đ** | **c** | **Đ** |
| **d** | **S** | **d** | **S** |

**803**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **B** | **B** | **A** | **D** | **B** | **B** | **A** | **D** | **B** | **C** | **C** |
| **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |  |  |  |  |
| **D** | **C** | **B** | **A** | **D** | **B** | **A** |  |  |  |  |

**II.Phần đúng sai(2 điểm)**

**Câu 1 Câu 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **Đ** | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** | **b** | **Đ** |
| **c** | **Đ** | **c** | **S** |
| **d** | **S** | **d** | **S** |

**804**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **D** | **C** | **B** | **C** | **C** | **A** | **D** | **A** | **D** | **A** | **B** |
| **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |  |  |  |  |
| **D** | **C** | **A** | **D** | **A** | **B** | **D** |  |  |  |  |

**II.Phần đúng sai(2 điểm)**

**Câu 1 Câu 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **Đ** | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** | **b** | **S** |
| **c** | **Đ** | **c** | **Đ** |
| **d** | **S** | **d** | **S** |

**805**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **D** | **A** | **B** | **D** | **C** | **B** | **B** | **A** | **D** | **B** | **B** |
| **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |  |  |  |  |
| **A** | **D** | **B** | **C** | **D** | **B** | **B** |  |  |  |  |

**II.Phần đúng sai(2 điểm)**

**Câu 1 Câu 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **Đ** | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** | **b** | **Đ** |
| **c** | **Đ** | **c** | **S** |
| **d** | **S** | **d** | **S** |

**806**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **D** | **A** | **B** | **D** | **D** | **C** | **B** | **C** | **C** | **A** | **B** |
| **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |  |  |  |  |
| **D** | **C** | **A** | **A** | **D** | **A** | **D** |  |  |  |  |

**II.Phần đúng sai(2 điểm)**

**Câu 1 Câu 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **Đ** | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** | **b** | **S** |
| **c** | **Đ** | **c** | **Đ** |
| **d** | **S** | **d** | **S** |

**807**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **C** | **D** | **C** | **B** | **C** | **B** | **B** | **A** | **D** | **B** | **B** |
| **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |  |  |  |  |
| **A** | **D** | **B** | **C** | **D** | **C** | **B** |  |  |  |  |

**II.Phần đúng sai(2 điểm)**

**Câu 1 Câu 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **Đ** | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** | **b** | **Đ** |
| **c** | **Đ** | **c** | **S** |
| **d** | **S** | **d** | **S** |

**808**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **A** | **D** | **A** | **D** | **D** | **A** | **B** | **D** | **D** | **C** | **B** |
| **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |  |  |  |  |
| **C** | **C** | **A** | **B** | **D** | **C** | **A** |  |  |  |  |

**II.Phần đúng sai(2 điểm)**

**Câu 1 Câu 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **Đ** | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** | **b** | **S** |
| **c** | **Đ** | **c** | **Đ** |
| **d** | **S** | **d** | **S** |

**II.Tự luận(2 điểm)**

**Mã đề: 801, 803, 805, 807.**

**Câu 1(1 điểm):** Học sinh tự trình bày theo hiểu biết của mình.

Ví dụ:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Quán ăn phục vụ buổi sáng**(0.5 điểm)**

- Hoạt động này đã tạo ra hàng hóa, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của xã hội, giảm tình trạng thất nhiệp và mang đến thu nhập cho người lao động. Từ đó đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước**.(0.5 điểm)**

**Câu 2(1 điểm)** Hãy so sánh sự chênh lệch giữa thanh toán một lần và mua trả góp? Em nên lựa chọn hình thức thanh toán nào có lợi hơn?

- Khi thanh toán một lần, người tiêu dùng chỉ cần trả đúng số tiền bằng với giá trị của món hàng hoặc đúng số tiền mà người tiêu dùng đã vay.

- Khi mua trả góp, người tiêu dùng phải trả số tiền gốc cộng với một phần tiền lãi.

- Chúng ta nên lựa chọn thanh toán 1 lần để giảm lãi có lợi hơn.

**Mã đề: 802, 804, 806, 808**

**Câu 1(1 điểm):** Học sinh tự trình bày theo hiểu biết của mình.

Ví dụ:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Quán ăn phục vụ buổi sáng**( 0.5 điểm)**

- Hoạt động này đã tạo ra hàng hóa, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của xã hội, giảm tình trạng thất nhiệp và mang đến thu nhập cho người lao động. Từ đó đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước**.(0.5 điểm)**

**Câu 2:(1 điểm)**

Khi vay tiền, mình phải có trách nhiệm hoàn thành đúng theo thỏa thuận đã được ghi trong hợp đồng. Nếu không thực hiện đúng, không những chúng ta bị mất chữ tín mà còn ảnh hưởng đến người cho vay tiền, hệ lụy đến phát triển kinh tế của đất nước.

*( Chú ý GV có thể chấm linh hoạt)*